

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

ĐỖ HỮU SINH

**DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN BÌNH TRỌNG, THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

Mã số: 60.14.01.11

Hà Nội, 2018

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học:
PGS.TS. Văn Thị Minh Hương

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Thị Tố Mai
Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Phúc Linh

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
Thời gian: 10 giờ 00, ngày 05 tháng 01 năm 2018

Có thể tìm hiểu luận văn tại:
- Thư viện trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hơn bao giờ hết, hiện nay vấn đề thị trường hoạt động âm nhạc và giáo dục âm nhạc tại các trường phổ thông lại được đề cập rất nhiều bởi sự quan tâm xã hội, báo chí và những người làm công tác giáo dục âm nhạc.

Hiện nay, không những sự vô cảm của đại bộ phận thanh thiếu niên thích nghe nhạc một cách dễ dãi, mà ngay cả đài phát thanh- truyền hình cũng ngày càng nhiều các chương trình âm nhạc, các trò chơi âm nhạc vô bổ, kém chất lượng, nhằm đáp ứng nhu cầu phần lớn khán thính giả dễ dãi, vô hình chung làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục thẩm mỹ và hình thành nhân cách của thanh thiếu niên trong đó có lứa tuổi HS THCS.

Lứa tuổi học sinh, nhất là HS THCS là thế hệ đang lớn, không tự lớn lên giữa môi trường, nó chỉ có thể lĩnh hội, chiếm lĩnh và thể hiện được cái đẹp khi có vai trò trung gian của người lớn - giáo dục.

Trong giáo dục phổ thông, âm nhạc là một môn học ngày càng có vị trí quan trọng bởi ngay từ thời Hy Lạp cổ đại, người ta đã nhận ra vai trò tích cực của âm nhạc trong việc giáo dục đạo đức và thẩm mỹ đối với con người. Âm nhạc không đơn thuần chỉ là giải trí mà âm nhạc còn có những chức năng giá trị khác, đặc biệt là “Chức năng giáo dục nhân cách và thẩm mỹ cho con người”. Thông qua tác phẩm âm nhạc có giá trị, sẽ giúp tâm hồn con người sống cao thượng, vị tha và giàu lòng nhân ái. Từ đó con người sống có ý nghĩa, có trách nhiệm, có ích đối với xã hội, với dân tộc và với chính mình.

Tuy nhiên trong thời gian qua, vấn đề giáo dục âm nhạc trong các trường phổ thông đang còn rất nhiều ý kiến trái chiều: Từ cách nhìn nhận, đánh giá, cơ sở vật chất, nội dung cho đến việc tổ chức dạy học âm nhạc cũng còn nhiều điều cần phải bàn. Vấn đề này đã được TS-NGUYỄN Đào Trọng Minh đề cập trên báo Sài Gòn Giải phóng như sau: Hiện nay, trên mặt bằng các hoạt động văn hóa xã hội thì âm nhạc là loại hình sôi động nhất. Trong số những biểu hiện vọng ngoại, lai căng, mất gốc, xa rời bản sắc dân tộc thì biểu hiện nóng nhất và nhạy cảm nhất cũng là âm nhạc và những hoạt động liên quan đến âm nhạc như: nhà hàng, vũ trường, tụ điểm karaoke hoặc những biến tướng của một số lễ hội ở địa phương... Không lý gì khi mà những ảnh hưởng, những tác động lớn như thế của âm nhạc đối với đời sống xã hội lại chỉ được giảng dạy một cách sơ lược và miễn cưỡng như hiện nay ở các trường phổ thông.

Có thể nói âm nhạc và văn hóa có mối liên hệ biện chứng với nhau, âm nhạc đã và sẽ góp phần không nhỏ vào thành công của sự nghiệp giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc, và cũng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp giáo dục đặc biệt là giáo dục làm người.

Việc dạy học âm nhạc ở các trường THCS hiện nay chủ yếu mang tính đối phó mà chưa phát huy được vai trò giáo dục nhân cách thật sự. Vì thế phần lớn thanh thiếu niên hiện nay rất hạn chế về khả năng thưởng thức âm nhạc. Thích nghe những loại nhạc vô bổ, độc hại, lệch lạc về nhân cách. Từ đó dẫn đến lối sống thực dụng, sống vội, thiếu hoài bảo và thiếu lý tưởng. Điều này rất nguy hại cho tương lai của đất nước.

Vì thế trách nhiệm của những người làm công tác giáo dục âm nhạc như chúng tôi cần có những giải pháp nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc trong nhà trường, tăng cường giáo dục văn hóa âm nhạc là việc làm cần thiết và cấp bách.

Xuất phát từ những lí do trên chúng tôi chọn đề tài “***Dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương***” để tiến hành nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu

Nhìn chung, các đề tài nêu trên đều có mục đích chung là nâng cao chất lượng dạy và học nhạc ở trường THCS. Những thành tựu của các công trình nói trên chính là cơ sở để chúng tôi kế thừa và tiếp tục nghiên cứu về tình hình dạy học âm nhạc ở trường THCS Trần Bình Trọng, Thành Phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn dạy học môn Âm nhạc ở trường THCS Trần Bình Trọng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, chúng tôi nghiên cứu khuyến nghị và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc của nhà trường.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lí luận về dạy học môn Âm nhạc ở trường THCS.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng dạy học môn Âm nhạc ở trường THCS Trần Bình Trọng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Thực tiễn dạy học môn Âm nhạc tại trường Trung học cơ sở Trần Bình Trọng: Giáo viên, học sinh, nội dung dạy học, cơ sở vật chất nhà trường.
- Các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc tại trường.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Trường THCS Trần Bình Trọng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Thời gian nghiên cứu là học kỳ 2, năm học 2016-2017.

5. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận: Nghiên cứu, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa các tài liệu về dạy học môn Âm nhạc ở trường THCS.

Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp quan sát, phương pháp điều tra giáo dục, phương pháp đàm thoại, phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục, phương pháp hỏi ý kiến chuyên gia, phương pháp thực nghiệm sư phạm.

6. Những đóng góp của luận văn

Phát hiện thực trạng dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng và những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Âm nhạc tại trường.

Khuyến nghị, đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc ở trường THCS Trần Bình Trọng.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của luận văn được thể hiện qua 2 chương.

Chương 1. Cơ sở lí luận và thực tiễn của luận văn.

Chương 2. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc tại Trường THCS Trần Bình Trọng.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA LUẬN VĂN

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.1.1. Dạy học

Tác giả Trần Thị Tuyết Oanh và các cộng sự cho rằng: “*DH là quá trình tác động qua lại giữa người dạy và người học nhằm giúp cho người học lĩnh hội những tri thức khoa học, kỹ năng hoạt động nhận thức và thực tiễn, phát triển các năng lực hoạt động sáng tạo, trên cơ sở đó hình thành thế giới quan và các phẩm chất nhân cách của người học theo mục đích giáo dục*”.

1.1.1.2. Âm nhạc và dạy học Âm nhạc

Âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh, gồm âm thanh của giọng hát và âm thanh của các loại nhạc cụ.

Dạy học Âm nhạc là quá trình tác động qua lại giữa người dạy và người học nhằm giúp cho người học lĩnh hội những tri thức khoa học, kỹ năng hoạt động nhận thức và thực tiễn, phát triển các năng lực hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực âm nhạc, trên cơ sở đó hình thành thế giới quan và các phẩm chất nhân cách của người học theo mục đích giáo dục nói chung và mục đích giáo dục âm nhạc nói riêng.

Môn học âm nhạc: Theo nhóm tác giả Hoàng Long - Hoàng Lân, môn học âm nhạc là một môn học bên cạnh các môn văn hóa khác nhằm mục đích giáo dục văn hóa âm nhạc cho thế hệ trẻ.

Dạy học môn âm nhạc ở trường Trung học cơ sở là quá trình tác động qua lại giữa người dạy và người học nhằm giúp cho người học lĩnh hội những tri thức khoa học, kỹ năng hoạt động nhận thức và thực tiễn, phát triển các năng lực hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực âm nhạc, trên cơ sở đó hình thành thế giới quan và các phẩm chất nhân cách của người học theo mục đích giáo dục nói chung và mục đích giáo dục âm nhạc nói riêng.

1.1.2. Đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh Trung học cơ sở

1.1.2.1. Đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh Trung học cơ sở

Lứa tuổi HS THCS “*bao gồm những em từ 11,12 tuổi đến 14,15 tuổi*” đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 trường THCS. Trên thực tế, đa số các em HS THCS đã bước vào tuổi niên thiếu nên người ta gọi lứa tuổi này là lứa tuổi thiếu niên. Thời kì này có một vị trí hết sức quan trọng và đặc biệt, vì là thời kì chuyển từ cuối nhi đồng sang lứa tuổi thiếu niên. Sự chuyển tiếp này tạo nên nội dung cơ bản và sự khác biệt đặc thù về mọi mặt ở thời kỳ này, được biểu hiện như sau: *Sự biến đổi về mặt giải phẫu sinh lí ở lứa tuổi HS THCS; sự biến đổi trong hoạt động và giao tiếp; sự biến đổi trong hoạt động học tập; hoạt động văn nghệ - thể thao; hoạt động giao tiếp; sự phát triển nhận thức; sự phát triển nhân cách; đời sống tình cảm; sự phát triển của tự ý thức; sự phát triển hứng thú; sự phát triển đạo đức.*

1.1.2.2. Năng lực tiếp thu âm nhạc của HS trung học cơ sở

So với HS Tiểu học, hiểu biết âm nhạc của HS THCS đã phát triển hơn, tiếp thu từ nhiều nguồn qua các Phương tiện thông tin, sinh hoạt âm nhạc ở nhà trường, qua bạn bè, gia đình, xã hội... Cảm thụ và hứng thú nghệ thuật âm nhạc ở lứa tuổi này đa dạng hơn, có em thích hát, thích nghe nhạc, có em thích nhảy múa sáng tác, học nhạc cụ... Đa số HS có khả năng nghe và trí nhớ âm nhạc khá phát triển, có thể học thuộc những bài hát có lời ca dài, có thể nghe và gõ lại tiết tấu từ đơn giản đến phức tạp.

Đa số HS có khả năng tham gia hoạt động âm nhạc mang tính lập thể như hát trong lớp, đồng ca ngoài sân trường. Một số ít có khả năng biểu diễn đơn ca. Tương tự như ở Tiểu học, có HS tỏ ra có năng khiếu ở mặt này, nhưng lại yếu ở mặt khác. Khi học Tập đọc nhạc, nhiều em không nhớ tên nốt nhạc cả về ca độ (tên nốt) và trường độ (hình nốt). Đa số HS ở lớp 8, 9 thì khó khăn khi hát kết hợp với vận động theo nhạc (có thể do khả năng của giáo viên, môi trường học tập không thoải mái...). Hầu hết HS thích tự chọn nhóm và trình bày bài hát, bài Tập đọc nhạc. Đây là những nét chung về năng lực âm nhạc của học sinh, nhưng trong mỗi lớp học lại có nét riêng biệt và GV cần tìm hiểu về điều này, như vậy mới có thể dạy tốt môn âm nhạc.

1.1.3. Môn Âm nhạc trong trường Trung học cơ sở

Âm nhạc là một loại hình nghệ thuật dùng âm thanh để diễn tả tư tưởng và tình cảm của con người. Âm nhạc có ý nghĩa lớn lao trong xã hội và trong đời sống con người, gắn bó với con người trong suốt cuộc đời. Với tính ước lệ và khái quát khá cao, âm nhạc đã trở thành một phương tiện tác động sâu sắc vào tâm tư, tình cảm, ý chí và hành động của người nghe. Âm nhạc là một phương tiện giao tiếp hết sức nhạy cảm giữa con người mà không cần đến ngôn ngữ. Nhiều khi âm nhạc còn có sức mạnh đoàn kết, tập hợp quần chúng cho mục tiêu chung.

Ý nghĩa giáo dục âm nhạc: Âm nhạc là một trong những phương tiện tích cực để giáo dục thẩm mỹ cho học sinh, Âm nhạc góp phần giáo dục những phẩm chất đạo đức cho học sinh, Âm nhạc góp phần phát triển trí tuệ cho học sinh, Âm nhạc góp phần phát triển thể chất của học sinh.

1.1.4. Quá trình dạy học môn Âm nhạc tại trường Trung học cơ sở

Quá trình dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS bao gồm:

Mục tiêu dạy học môn Âm nhạc

Nội dung dạy học môn Âm nhạc

Giáo viên

Học sinh

Phương pháp và dạy học môn Âm nhạc

Phương tiện dạy học môn Âm nhạc

Hình thức tổ chức dạy học môn Âm nhạc

Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Âm nhạc

1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Âm nhạc ở trường THCS

Chất lượng dạy học môn Âm nhạc ở trường THCS chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó, các yếu tố cơ bản bao gồm: Năng lực giảng dạy âm nhạc của giáo viên; năng lực cảm nhận âm nhạc của học sinh; phương tiện dạy học âm nhạc; tổ chức hoạt động ngoại khóa tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện và học tập môn Âm nhạc; phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn âm nhạc của học sinh.

1.2. Thực tiễn dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng

1	Năng lực thẩm mỹ	5	100	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Năng lực tư duy, sáng tạo	5	100	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Năng lực nhận thức	3	60	2	40	0	0	0	0	0	0
4	Năng lực đạo đức	5	100	0	0	0	0	0	0	0	0

Qua kết quả của bảng khảo sát (bảng 1.1), chúng ta thấy nhận thức của CBQL và GV cho rằng vai trò của môn âm nhạc trong việc hình thành phát triển các phẩm chất nhân cách của HS là rất cao. Năng lực thẩm mỹ, tư duy- sáng tạo, đạo đức được lựa chọn với tỷ lệ rất quan trọng: 100%. Năng lực nhận thức với lựa chọn cột rất quan trọng là 60% và quan trọng là 40%. Đối với 04 phẩm chất nhân cách với lựa chọn là bình thường, ít quan trọng, không quan trọng với tỷ lệ là 0%. Như vậy CBQL và GV đều có nhận thức đúng đắn về vai trò của môn âm nhạc trong việc hình thành và phát triển nhân cách của HS THCS là rất tốt.

1.2.2.2. Nhận thức của phụ huynh HS về vai trò của môn Âm nhạc

Bảng 1.2: Nhận thức phụ huynh về vai trò của âm nhạc đối với việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh

TT	Hình thành, phát triển phẩm chất nhân cách	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình Thường	Ít quan trọng	Không quan trọng
		%	%	%	%	%
1	Năng lực thẩm mỹ	2	15	60	23	0
2	Năng lực tư duy, sáng tạo	7	15	69	9	0
3	Năng lực nhận thức	2	10	64	24	0
4	Năng lực đạo đức	4	17	60	19	0

Nhìn vào kết quả khảo sát trên (bảng 1.2), chúng ta thấy đối với phần lớn phụ huynh đều có suy nghĩ môn âm nhạc ở trường THCS gần như là môn phụ, nghĩa là học môn âm nhạc cũng tốt mà không học cũng không sao. Điều này được thể hiện rõ qua các lựa chọn lần lượt ở các năng lực thẩm mỹ, tư duy- sáng tạo, nhận thức, giao tiếp, đạo đức với tỷ lệ chọn cột bình thường: 60% ; 69% ; 64% ; 60%. Trong khi đó cột rất quan trọng năng lực sáng tạo tối đa chỉ 7% và quan trọng tối đa cũng chỉ có 17% và đáng lo ngại là cột ít quan trọng lựa chọn tối đa đến 24% với năng lực nhận thức. Kết quả cho thấy số phụ huynh quan tâm đến môn âm nhạc trong trường THCS Trần Bình Trọng còn quá ít. Điều này thực sự là một trở ngại lớn cho Ban giám hiệu trong việc phát triển giáo dục thẩm trong nhà trường vì việc phát triển giáo dục về nội dung này cần có nhiều nguồn lực kinh tế đầu tư như: nhà nước, ngành giáo dục địa phương, nhà trường, thậm chí là nguồn xã hội hóa từ nhân dân trong đó vai trò chính vẫn là phụ huynh học sinh.

1.2.2.3. Nhận thức của HS về vai trò của môn Âm nhạc

Bảng 1.3: Nhận thức của HS về vai trò của môn âm nhạc đối với việc hình thành và phát triển nhân cách

TT	Hình thành, phát triển phẩm chất nhân cách	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình Thường	Ít quan trọng	Không quan trọng
		%	%	%	%	%

1	Năng lực thẩm mỹ	7	16,25	32,75	44	0
2	Năng lực tư duy, sáng tạo	7,75	17,5	41,75	33	0
3	Năng lực nhận thức	6,75	18,75	31	43,5	0
4	Năng lực đạo đức	7,5	18,25	33	41,25	0

Nhìn vào bảng khảo sát (bảng 1.3) ở trên chúng ta thấy đối với "năng lực thẩm mỹ" lựa chọn cao nhất của các em về vai trò của âm nhạc là ít quan trọng tỷ lệ (44%); "năng lực tư duy - sáng tạo" với lựa chọn cao nhất là cột (bình thường) với tỷ lệ (41,75%); (năng lực nhận thức) cao nhất là cột (ít quan trọng) với tỷ lệ là (43,5%). Và cuối cùng là (năng lực đạo đức) cũng là cột (ít quan trọng) là tỷ lệ cao nhất (41,25).

1.2.2.4. Nền nếp dạy học môn Âm nhạc tại Trường.

Đối với môn Âm nhạc, trường THCS Trần Bình Trọng thực hiện đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT, môn Âm nhạc cả năm học 35 tiết (riêng ở lớp 9 chỉ học trong 1 học kì là 18 tiết). Thời gian 2 tuần còn lại (đối với lớp 6, 7, 8) và 1 tuần (đối với lớp 9) không bố trí tiết dạy.

Nhà trường đã căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, thiết bị dạy học, khả năng tiếp thu của HS để tổ chức dạy học môn Âm nhạc bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ đối với học sinh.

Bên cạnh chương trình chính khóa, trường đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tạo điều kiện cho các em HS học tập và rèn luyện thêm kiến thức âm nhạc.

1.2.2.5. Hứng thú học tập môn Âm nhạc của HS Trường.

Chúng tôi cũng đã làm khảo sát về hứng thú học tập môn âm nhạc của 400 trăm em HS trường Trần Bình Trọng với câu hỏi như sau: "Các em có hứng thú khi học môn âm nhạc không?" Kết quả chúng tôi nhận được là:

Bảng 1.4: Hứng thú của HS trong giờ học môn âm nhạc.

TT	Các phân môn âm nhạc	Rất hứng thú	Hứng thú	Bình Thường	Ít hứng thú	Không hứng thú
		%	%	%	%	0
1	Nhạc lý	0	4,75	32,5	62,75	0
2	Tập đọc nhạc	0	6	45	49	0
3	Học hát	0	48,25	36,75	15	0
4	Âm nhạc thường thức	0	60,25	29,75	10	0

Nhìn vào kết quả khảo sát môn "nhạc lý" chúng ta thấy đa số các em em chọn là ít hứng thú (62,75%); bình thường (32,5%); hứng thú chỉ có (4,75%), điều này chứng tỏ các em HS ít thích học phân môn nhạc lý, có lẽ vì phân môn nhạc lý khô khan, khó hiểu và cũng ít ứng dụng trong thực tế, nên các em ít thích phân môn này cũng là điều dễ hiểu. Ngược lại với phân môn nhạc lý môn "Âm nhạc thường thức" lại được các em chọn nhiều hơn với tỷ lệ: hứng thú (60,25%); bình thường (29,75%); và ít hứng thú chỉ có (10%), như vậy đối với môn nhạc thì môn âm nhạc thường thức tỷ lệ hứng thú rất cao.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy tỷ lệ hứng thú với môn tập đọc nhạc cũng thấp thứ ba chỉ cao hơn môn nhạc lý với tỷ lệ hứng thú chỉ có (6%); bình thường (45%)

và ít hứng thú đến (49%). Có lẽ vì môn này cũng thật sự phải có năng khiếu mới có thể thực hành được, để đọc được đúng tên nốt nhạc, đúng cao độ, trường độ cũng là vấn đề không đơn giản chút nào, trong khi đó phần lớn trong lớp lại ít năng khiếu nên cũng e ngại khi phải đứng lên đọc nhạc.

1.2.2.6. Nội dung chương trình dạy học môn Âm nhạc ở trường THCS Trần Bình Trọng

Bảng 1.5: Nhận xét của GV về mức độ phù hợp của nội dung dạy học môn âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng

TT	Các phân môn âm nhạc	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình Thường	Ít phù hợp	Không phù hợp
		%	%	%	%	0
1	Nhạc lý	0	0	50	50	0
2	Tập đọc nhạc	0	0	50	50	0
3	Học hát	0	100	0	0	0
4	Âm nhạc thường thức	0	100	0	0	0

Nhìn vào bảng khảo sát (bảng 1.5), ta thấy sự hài lòng về mức độ phù hợp của GV môn âm nhạc của trường THCS Trần Bình Trọng như sau: Âm nhạc thường thức và học hát là phù hợp (100%) và ý kiến cho là 02 phân môn này thật sự dễ tạo hứng thú cho các em HS và nó sôi nổi, vui tươi, nhất là đối với các HS ít có năng khiếu các em thích môn âm nhạc thường thức hơn vì chỉ được GV yêu cầu kiểm tra về mặt lý thuyết chứ không phải cực nhọc thực hành âm nhạc như tập đọc nhạc, hay hát.; Đối với phân môn nhạc lý cũng như tập đọc nhạc thì lựa chọn của GV cũng giống nhau: 50% và họ lý giải các môn này ít được yêu thích như được trình bày ở trên và nhất là môn nhạc lý các em làm bài kiểm tra kết quả rất kém, họ cho là các em không hiểu bài hoặc hiểu đó rồi quên ngay sau vài ngày, vài tuần chứ không nhớ lâu như các phân môn khác chẳng hạn như hát, giới thiệu tác giả, tác phẩm. đồng thời sự sắp xếp chưa phù hợp giữa các tiết học (tiết trước tiết sau), hàm lượng kiến thức các tiết học cũng chưa đồng đều (có tiết quá nặng), nội dung chứa sát với thực tế địa phương...

Nhìn chung các GV xác định chương trình dạy học môn âm nhạc THCS nói chung và chương trình dạy học âm nhạc của trường THCS Trần Bình Trọng nói riêng đã được xây dựng một cách tích cực, chuẩn sát, hiệu quả, bám sát với mục tiêu giáo dục thẩm mỹ của lứa tuổi bậc học THCS. Nhưng bên cạnh đó vẫn có những ý kiến góp ý tuy nhỏ như rất cần thiết cho việc nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc ở bậc học THCS nói chung và trường THCS Trần Bình Trọng nói riêng. Việc này chúng ta sẽ bàn kỹ hơn ở chương 2 của luận văn.

Bảng 1.6: Mức độ sử dụng phương pháp dạy học âm nhạc phát huy tính tích cực học tập của HS trường THCS Trần Bình Trọng.

TT	Các phương pháp dạy học	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ
		%	%	%	%	0
1	Thuyết trình	0	100	0	0	0

2	Chất vấn	0	100	0	0	0
3	Gợi mở -hướng dẫn	0	50	50	0	0
4	Trình diễn	0	50	50	0	0
5	Giải quyết vấn đề	0	0	0	0	10
6	Theo dự án	0	0	0	0	10
7	WebQuest	0	0	0	0	10
8	Dạy học theo nhóm	0	0	0	0	10

Qua thời gian đi thực tế tại trường chúng tôi thấy số GV được đào tạo chuyên sâu vào chuyên môn âm nhạc còn ít, nghiên cứu phương pháp chưa nhiều, nên trong quá trình dạy chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của bộ môn. Dạy còn mang tính chất sơ sài chưa thực sự gây hứng thú cao đối với học sinh. Trong khi đó đặc trưng của bộ môn âm nhạc khi truyền thụ rất cần đến sự hứng thú, đam mê vì nó tạo động lực cho vấn đề học tập và ý chí rèn luyện chuyên môn nhưng do hạn chế về chuyên môn, phương pháp, phương tiện nên GV chưa thực sự gây được hứng thú cho HS trong quá trình dạy học.

Đối chiếu kết quả khảo sát (bảng 1.6) các phương pháp được sử dụng dạy học âm nhạc cho HS tại trường THCS Trần Bình Trọng chủ yếu xoay quanh các phương pháp truyền thống: PP thuyết trình; PP chất vấn; pp gợi mở- hướng dẫn; PP Trình diễn, tỷ lệ từ 50 -100%. Trong khi đó các phương pháp mới có khả năng phát huy tính tích cực của HS như: PP dạy học nhóm, PP dạy học Giải quyết vấn đề, PP dạy học theo dự án, PP WebQuest, thì 100% không được sử dụng.

1.2.2.8. Phương tiện dạy học môn Âm nhạc tại Trường

Trường THCS Trần Bình Trọng đã trang bị đồ dùng dạy học và thiết bị dạy học tương đối đầy đủ để phục vụ cho việc dạy học môn Âm nhạc. Cụ thể phương tiện dạy học âm nhạc gồm có:

- Nhạc cụ: bao gồm nhạc cụ của GV và HS như: đàn phím điện tử, guitar, mandolin, melodian, Thanh phách. HS sử dụng nhạc cụ theo sự hướng dẫn của GV.
- Sách giáo khoa, bản nhạc, tài liệu, sách báo, tranh ảnh minh họa...
- Băng đĩa nhạc, ti vi, băng đĩa hình, loa, micro, ...
- Máy tính, máy chiếu, màn hình, mạng Internet, các phần mềm soạn nhạc và phần mềm trình chiếu...

Tuy nhiên để dạy học âm nhạc hiện nay bấy nhiêu vẫn còn hạn chế, nhất là môn Âm nhạc thường thức rất cần có tư liệu phong phú hơn rất nhiều và những tư liệu này thực sự khó tìm kiếm kể cả các thư viện, nhà sách, mạng Internet... Điều này thực sự rất cần sự quan tâm tạo điều kiện đầu tư từ các Sở, Ban, Ngành và Ban giám hiệu, đồng thời bản thân GV cũng phải cố gắng cập nhật, trao đổi kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nỗ lực trong việc tìm kiếm, khai thác nhiều nguồn tư liệu thì mới mong dạy học môn này một cách hiệu quả, hấp dẫn và sẽ gây được sự hứng thú của HS ở mức độ cao hơn.

1.2.2.9. Hình thức tổ chức dạy học môn Âm nhạc tại Trường.

Trường THCS Trần Bình Trọng đã tổ chức dạy học môn Âm nhạc bám sát vào phân phối nội dung chương trình của Bộ GD&ĐT, sở GD&ĐT Bình Dương. Chương trình dạy học gồm 2 học kỳ lớp 6,7,8 và 01 học kỳ lớp 9.

GV là người tổ chức và hướng dẫn HS học tập, là người tạo ra môi trường học tập an toàn và phong phú, đem lại cho các em cảm giác thoải mái, là người đưa ra ý kiến phản hồi, tạo đà thúc đẩy HS và giúp các em chỉnh sửa khi cần thiết.

GV kết hợp giảng dạy với tổ chức hoạt động, tạo cảm xúc, niềm vui, sự cân bằng và hài hoà trong tiết học.

Bên cạnh đó, GV giao bài tập về nhà cho HS. Bài tập về nhà là một phần của bài học, có thể giao cho từng cá nhân hoặc theo nhóm học sinh, tùy thuộc theo nội dung của bài học, năng lực của HS và thời gian hoàn thành. Bài tập về nhà có một số chức năng như: nối tiếp và hoàn thiện bài học trên lớp; chuẩn bị cho bài học sau; phát triển khả năng tự học và thái độ học tập tích cực; rèn luyện kỹ năng thực hành; phát triển trí tuệ của HS ở mức cao hơn...

1.2.2.10. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Âm nhạc tại Trường

Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Âm nhạc tại Trường được tổ chức cho điểm theo Quy chế Đánh giá, xếp loại HS Trung học cơ sở.

Trong một học kì kiểm tra 4 lần bao gồm: kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, kiểm tra 1 tiết và kiểm tra học kì.

Kiểm tra kết quả học tập của HS chủ yếu dựa trên các nội dung sau (hát, đọc nhạc, vấn đáp, làm bài trắc nghiệm...), Trong việc đánh giá kết quả học tập, phải đánh giá hiệu quả của việc giáo dục tình cảm hứng thú, thái độ tích cực, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức cố gắng vươn lên trong học tập của học sinh.

Tiêu chí xếp loại của một bài kiểm tra theo hình thức nhận xét kết quả học tập của học sinh:

Bài kiểm tra của HS được đánh giá bằng nhận xét và xếp thành 2 loại: *Đạt và chưa đạt.*

1.2.2.11. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả dạy học môn Âm nhạc Trường

- Năng lực giảng dạy âm nhạc của giáo viên.
- Năng lực cảm nhận âm nhạc của học sinh.
- Phương tiện dạy học âm nhạc.
- Tổ chức hoạt động ngoại khóa tạo điều kiện cho HS rèn luyện và học tập môn Âm nhạc.

- Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn âm nhạc của học sinh.

1.2.3. Đánh giá chung về thực tiễn dạy học môn Âm nhạc tại trường

1.2.3.1. Thành tựu

Trường THCS Trần Bình Trọng đã đưa môn Âm nhạc vào đời sống của HS góp phần giáo dục thẩm mỹ, đạo đức lối sống, phát triển trí tuệ, thể chất ở học sinh, khích lệ các em có khả năng phát triển toàn diện để sau này trở thành những con người “Vừa hồng vừa chuyên” xây dựng đất nước.

Môn Âm nhạc ở trường THCS Trần Bình Trọng được giảng dạy đúng theo quy định, thông qua các phân môn: Dạy hát, tập đọc nhạc, nhạc lý, âm nhạc thường thức.

Ngoài nhiệm vụ cung cấp kiến thức, trong phương pháp đào tạo nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo đối với đội ngũ GV âm nhạc tương đối đáp ứng được yêu cầu của ngành giáo dục đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

1.2.3.2. Hạn chế

Với điều kiện hiện nay vừa là chủ quan vừa là khách quan, các phương tiện và cơ sở vật chất dành cho dạy học âm nhạc còn gặp nhiều khó khăn (nhất là phân môn âm nhạc thường thực). Cho nên nhìn chung hiệu quả giáo dục môn âm nhạc còn hạn chế.

Thực tế ở trường THCS Trần Bình Trọng chỉ có hai GV dạy âm nhạc nên hoạt động chuyên môn nghiệp vụ ở trường khó có thể tổ chức dự giờ để các GV khác nhìn nhận đánh giá một cách chính xác. Nếu đánh giá một cách chủ quan thì bản thân GV âm nhạc phải có khả năng khảo sát, đánh giá phân tích trung thực và khách quan trong quá trình học tập của HS thật khoa học. Theo quy định mỗi GV trong trường phải thao giảng 02 tiết trong năm học, tới dự giờ có các thành viên trong nhà trường nhưng do chuyên môn có khác nhau nên việc đánh giá kết luận khó có thể đạt mức chính xác được. Do tính đặc thù của môn học nên khi tổ chức dự giờ để nhận xét đánh giá kết quả. Ngành giáo dục cấp huyện cần bố trí sắp xếp thành cụm, phân công các GV âm nhạc đến lần lượt dự giờ ở từng trường vừa mang tính khách quan, vừa học hỏi được với nhau tạo thành sức mạnh tổng hợp trong phương pháp giảng dạy môn âm nhạc.

Qua thực tế khảo sát chúng tôi thấy, các bài soạn của GV giống với các sách hướng dẫn, ít có sáng tạo của riêng mình, đôi khi sử dụng giáo án của những năm trước để giảng dạy cho năm sau... Đây là những thiếu sót chủ yếu ở một số giáo viên. Việc này cần được nghiêm túc sửa chữa để trong việc soạn giáo án GV phải có sự sáng tạo, tập trung nghiên cứu đồng bộ đối với các phân môn. Làm cho HS có hứng thú, say sưa, tập trung chú ý học tập.

Về phía học sinh, hạn chế lớn nhất của các em là thói quen thụ động trong quá trình học tập (vừa khách quan vừa chủ quan), các em chưa chủ động tìm hiểu bài, mà chỉ trông chờ GV lên lớp cô đọc trò chép, cô hát trò hát theo. Đối với phân môn nhạc lý và tập đọc nhạc thì các em ít nhớ và tỏ ra ít hứng thú hơn, rất lúng túng trong khi trả lời lý thuyết nhạc lý cũng như thực hành âm nhạc.

Tiểu kết

Việc đưa Âm nhạc vào chương trình giáo dục phổ thông đã thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đến vấn đề phát triển toàn diện Đức - Trí - Thể - Mỹ cho học sinh. Để làm tốt điều này, chúng ta cần quan tâm hơn nữa đến những nội dung dạy học gắn với cuộc sống. Phải tạo điều kiện, quan tâm, phải yêu cầu, phải kiểm tra, đánh giá kết quả HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề gặp phải trong học tập và trong cuộc sống. Đồng thời, chúng ta cũng phải hướng tới sự cân bằng giữa các nội dung giáo dục học Đức - Trí - Thể - Mỹ cho lứa tuổi học sinh.

Ngay trong nội dung giáo dục Âm nhạc (và nghệ thuật nói chung), không phải HS nào cũng có năng khiếu như nhau. Vì vậy, việc giảm tải các nội dung như học hát, lý thuyết, ký xướng âm và thay vào đó là tăng cường các nội dung giáo dục văn hóa, thẩm mỹ âm nhạc là điều hết sức cần thiết. Điều này dẫn đến nhu cầu cần phải đổi mới thiết thực từ vấn đề biên soạn chương trình, sách giáo khoa ở cấp độ vĩ mô của các nhà quản lý cho đến phương pháp dạy của thầy cô và phương pháp học của học sinh.

Dựa trên cơ sở lý luận về đổi mới giáo dục của cả nước cũng như qua quá trình khảo sát dạy học Âm nhạc ở trường THCS Trần Bình Trọng, chúng tôi nhận thấy rằng, việc đổi mới phương pháp dạy học Âm nhạc đối với cả thầy và trò là công việc không thể làm ngay trong một sớm một chiều. Công việc này đòi hỏi sự nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng sao cho việc đổi mới phải phù hợp với sự lãnh đạo của Đảng, của Bộ Giáo Dục và xu hướng đổi mới của Quốc tế nhưng đồng thời phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng phù hợp với tiêu chí như ở trên sẽ được chúng tôi trình bày trong chương 2 của luận văn.

Chương 2

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC TẠI TRƯỜNG THCS TRẦN BÌNH TRỌNG

2.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

Đảm bảo phù hợp với thực tiễn

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi xuất phát từ thực tế của trường THCS Trần Bình Trọng về chương trình dạy học, chất lượng giáo viên, cơ sở vật chất, đặc điểm học sinh... để đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc cho phù hợp với thực tiễn.

Các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc của Trường THCS Trần Bình Trọng phải đảm bảo tính khả thi. Những biện pháp đưa ra phải đảm bảo cơ sở vật chất của nhà trường, năng lực của GV và HS có khả năng thực hiện được và mang lại hiệu quả cao hơn so với thời gian trước khi nghiên cứu đề xuất.

Qua kế hoạch khảo nghiệm phải đánh giá được kết quả các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc trường THCS Trần Bình Trọng một cách hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

2.1.2. Đảm bảo tính giáo dục

Trong thực hiện kế hoạch khảo nghiệm chúng tôi luôn đảm bảo tuân thủ và bám sát nội dung chương trình dạy học của Bộ GD&ĐT và Trường THCS Trần Bình Trọng. Có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục cho biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc một cách khách quan trung thực

Mặc dù chủ thể thực hiện các biện pháp là GV và cán bộ quản lý, nhưng mục đích cuối cùng của nghiên cứu vẫn là để phục vụ cho mục tiêu giáo dục. Đó là nâng cao chất lượng học tập của học sinh, phục vụ lợi ích của người học là chính. Cho nên mọi hoạt động triển khai biện pháp đều không gây ảnh hưởng xấu đến đời sống, quá trình học tập của học sinh. Các biện pháp này phục vụ cho nghiên cứu thực hiện cách thức dạy học tích cực để không chỉ giúp HS hứng thú, tích cực học tập môn âm nhạc mà còn đào tạo những GV tài năng, nhiệt huyết, năng động sáng tạo đáp ứng yêu cầu dạy học trong thời đại mới.

2.1.3. Đảm bảo tính kế thừa

Các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc tại trường phải đảm bảo tính hệ thống, được căn cứ trên chương trình khung của Bộ GD&ĐT và thực tiễn dạy học môn Âm nhạc của Trường THCS Trần Bình Trọng, phát triển dựa trên những kết quả trước đó nhà trường đã đạt được.

Mặt khác, phải đảm bảo các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc tại trường phải mang tính kế thừa, có thể áp dụng đồng bộ, lâu dài cho môn Âm nhạc nói riêng và nội dung chương trình đào tạo nói chung của trường THCS Trần Bình Trọng

2.2. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc tại Trường

2.2.1. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của môn Âm nhạc trong nhà Trường.

Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và HS trường THCS Trần Bình Trọng về tầm quan trọng của môn Âm nhạc. Mọi người, mọi cấp cần thấy được âm nhạc có một vị trí quan trọng trong đời sống con người, hoạt động âm nhạc là nguồn nuôi dưỡng tinh thần. Âm nhạc luôn giúp chúng ta cảm nhận cuộc sống tươi đẹp tràn đầy niềm vui, niềm hạnh phúc. Từ khi còn nằm trong bụng mẹ chúng ta đã có thể cảm nhận được âm nhạc một cách thụ động, phản ứng với âm nhạc ngay lúc này. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học trên thế giới đã chứng minh khi người mẹ mang thai 4 tháng rưỡi trở đi, nếu cho thai nhi nghe một cách gián tiếp các thể loại âm nhạc phù hợp sẽ giúp cho trí tuệ thai nhi phát triển ngay từ lúc còn trong bào thai. Đến khi lọt lòng mẹ, trẻ đã từng bước tiếp xúc với những câu hát lời ru triu mến, nhẹ nhàng đầy tình cảm của mẹ. Biết bao nhiêu tâm sự, bao điều dạy dỗ người mẹ gửi gắm cho con mình qua những khúc hát ru. Lời ru cũng chính là tâm hồn của người mẹ, là giai điệu của quê hương, là nguồn nuôi dưỡng tình cảm và nhân cách cho trẻ em trong tương lai.

Từ lúc trẻ thụ động cho đến khi chủ động tiếp xúc với âm nhạc, tìm đến những giai điệu, lời ca, chính là bước đầu xây dựng nền tảng âm nhạc đầu tiên cho trẻ, đồng thời nó là yếu tố tác động đến tình cảm và nhân cách cho trẻ sau này.

Từng tác phẩm âm nhạc đều phản ánh một cách hình tượng những khái niệm sâu sắc về cuộc sống, thiên nhiên, cảnh vật, con người và các mối quan hệ, tư tưởng, tình

cảm. Hoạt động âm nhạc không chỉ là phương tiện thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của tác giả, người biểu diễn, mà còn khơi dậy ở người nghe những xúc động tương ứng những hiểu biết nhất định đem lại khoái cảm thẩm mỹ. Sức diễn cảm của người nghệ sĩ, cùng với những phong cách, cử chỉ, nét mặt phù hợp sẽ thu hút được sự ham thích của học sinh. Nó khơi dậy ở HS những cảm xúc chân thực với cái đẹp, cái thiện.

Giáo dục và giảng dạy âm nhạc cho HS phổ thông có tác dụng lớn lao vào đời sống tinh thần của các em, nhằm góp phần cùng các môn học khác để thực hiện thắng lợi mục tiêu của ngành giáo dục đào tạo đề ra. Thấy rõ tầm quan trọng của âm nhạc đối với học sinh, nên đòi hỏi những yêu cầu của việc dạy âm nhạc ở trường THCS cần có những đổi mới không ngừng.

Âm nhạc có vị trí quan trọng, là nhu cầu trong đời sống của con người. Hoạt động âm nhạc ảnh hưởng đến con người bằng tác động của giai điệu, nhịp điệu và tiết tấu... nó ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến tư tưởng tình cảm của con người, đặc biệt gắn bó, gần gũi với mọi lứa tuổi, nhất là thanh thiếu niên, đây là cơ hội tốt để thông qua âm nhạc để lòng ghép giáo dục đạo đức cho các em.

Giáo dục âm nhạc phải là một hoạt động giáo dục nhẹ nhàng và hấp dẫn mang lại hiệu quả xã hội cao. Những nội dung phong phú, bổ sung vốn sống cho các em, cung cấp thêm từ ngữ và nâng cao khả năng thẩm mỹ cho các em. Hoạt động âm nhạc sẽ là người bạn đồng hành cùng với trẻ trong mọi hoạt động về mặt sinh lý như: khi hát HS thở sâu hơn, có lợi cho hệ hô hấp và tuần hoàn, dây thanh đới được rung động tinh tế giúp giọng nói của các em thêm truyền cảm. Khi đàn các em phải tập trung trí óc, tai nghe, tay đàn, mắt quan sát, chân đập nhịp,...thính giác phát triển, thần kinh hưng phấn, sức khoẻ tăng cường.

2.2.1.1. Đối với cán bộ quản lý

Cán bộ quản lý phát huy tinh thần tiên phong, không ngừng nâng cao nhận thức một cách toàn diện để quản lý, hướng dẫn cho GV âm nhạc.

Trước hết đội ngũ CBQL cần có nhận thức chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ có khả năng đánh giá một tiết dạy của GV như thế nào, đánh giá về công tác chuẩn bị của GV như: soạn giáo án đúng quy định chưa, các nội dung bài dạy có sát thực không?...

- Đánh giá về nội dung giảng dạy của GV có khoa học và chính xác không.

- Đánh giá về phương pháp giảng dạy của GV đã phát huy tính tích cực của HS hay chưa, phương pháp đổi mới giảng dạy trong mỗi tiết học, khả năng bao quát lớp, sử dụng đồ dùng dạy học...

- Đánh giá về nghệ thuật sư phạm của giáo viên: tư thế, tác phong, năng lực, ứng xử sư phạm...

- Nắm được những khó khăn và thuận lợi của bộ môn Âm nhạc tại trường để có đề xuất kiến nghị với các ngành chức năng cấp trên. Biết thông cảm và chia sẻ với những khó khăn, thuận lợi của giáo viên. Từ đó có thể tạo điều kiện thuận lợi cho GV âm nhạc yên tâm giảng dạy mang lại hiệu quả cao, nâng cao được chất lượng của GV tại trường.

2.2.1.2. Đội ngũ GV âm nhạc

Bộ GD&ĐT đưa môn Âm nhạc vào chương trình học tập của HS THCS hoàn toàn phù hợp với mục đích phát triển giáo dục toàn diện của nhà nước ta. Đó là một

quyết định rất đúng đắn bởi âm nhạc luôn là một nhu cầu thiết yếu của con người, là món ăn tinh thần không thể thiếu, âm nhạc phù hợp với lứa tuổi thanh thiếu niên nó đem đến cho các em những cảm xúc chân thực ảnh hưởng đến tư tưởng tình cảm của các em.

Từ những quan điểm chỉ đạo trên, người GV âm nhạc phải nhận thức đúng đắn thẩm nhuần đường lối chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cho HS bộ môn Âm nhạc ở trường. Đội ngũ GV âm nhạc đã nỗ lực không ngừng, phấn đấu trau dồi nghiệp vụ chuyên môn và công tác giảng dạy của mình như: tham gia vào các đợt tập huấn, học chuyên đề, chuyên môn do Phòng Giáo dục- ngành tổ chức hàng năm.

Đội ngũ GV âm nhạc trong nhà trường cần tăng cường giao lưu, học hỏi với các trường trong cụm, để bổ sung cho nhau những kiến thức, kinh nghiệm trong giảng dạy, trau dồi nghiệp vụ sư phạm,... phấn đấu trở thành người GV giỏi.

GV nói chung trước hết phải có lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao về môn học mình phụ trách. Đối với người GV môn âm nhạc, không chỉ truyền thụ cho các em kiến thức mà còn mang lại cho các em một đời sống tinh thần phong phú. Vì vậy việc tự nâng cao chuyên môn nghiệp vụ là điều mà GV phải ưu tiên hàng đầu.

Người GV âm nhạc ngoài nhiệm vụ giảng dạy, am hiểu tâm lý học sinh, đôi khi còn phải là một nghệ sĩ nên phải luôn cập nhật thông tin hoạt động âm nhạc thường xuyên ít nhất là ở địa phương và tích cực tham gia trong các phong trào văn nghệ trong và ngoài trường, như thế mới tạo được uy tín đối với học sinh. Việc biểu diễn xuất sắc của GV cũng tạo nên cho HS một sự hứng thú nhất định trong học tập âm nhạc.

- GV không ngừng học hỏi nhằm trang bị cho mình một lượng kiến thức đầy đủ để truyền dạy cho học sinh. Nhất là phân môn Âm nhạc thường thức.

- GV cần tìm hiểu kỹ các dạng bài học để truyền dạy cho HS có hướng giải quyết phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Luân phiên thay đổi hình thức dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học phù hợp với đặc trưng từng bài, từng nội dung để gây hứng thú cho học sinh.

Muốn có được kết quả cao trong việc dạy học, ngoài vốn tri thức mà mỗi GV cần phải trang bị cho mình thì người GV cần phải nhiệt tình năng động sáng tạo và linh hoạt, luôn có sự nỗ lực tìm tòi học hỏi, quyết tâm kiên trì khám phá cái mới, đúc rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dạy. Khi thực hiện tiết dạy trong giáo án ưu việt có hiệu quả tốt và điều mấu chốt là nên phát huy tính chủ động khám phá và tìm tòi của học sinh.

Ngay từ khi làm quen với bộ môn, GV cố gắng tạo cho các em thói quen tự học, tự tổ chức hoạt động học tập, làm quen với phương pháp dạy học mới, tạo môi trường học tập tốt cho các em, tạo sự ham mê yêu thích bộ môn cho các em ngay trong từng tiết học, phương pháp dạy học mới phải áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, nắm vững mục tiêu, mục đích và cách tiến hành các thủ thuật khác nhau.

Ngoài việc giáo dục âm nhạc, GV cần quan tâm, tham mưu đề xuất cho các cấp lãnh đạo về tình hình dạy học và hoạt động âm nhạc như: đầu tư trang thiết bị, phương tiện dạy học, tài liệu tham khảo, tham gia các phong trào văn nghệ của địa phương...

2.2.1.3. *Đối với phụ huynh và học sinh*

Tiếp tục nâng cao nhận thức của phụ huynh và HS về vai trò của môn Âm nhạc ở trường THCS và với đời sống. Trong gia đình, các bậc phụ huynh cần quan tâm vấn đề học tập của các em như kiểm tra sách vở, kiến thức và khả năng âm nhạc của con em mình, tạo điều kiện cho con em vừa học chính khóa vừa học ngoại khóa. Các bậc cha mẹ nên tạo điều kiện cho con phát huy năng khiếu âm nhạc, mua sắm phương tiện học môn âm nhạc cho con và khuyến khích con tham gia các câu lạc bộ, đội, nhóm của nhà trường... cần tạo điều kiện cho con em mình tham gia các buổi tập văn nghệ trong và ngoài nhà trường để các em có cơ hội phát huy khả năng âm nhạc của mình.

Tóm lại, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và HS trường THCS Trần Bình Trọng cần nhìn thống nhất về tầm quan trọng của môn Âm nhạc trong việc giáo dục đạo đức và thẩm mỹ đối với học sinh. Việc học âm nhạc có liên quan trực tiếp đến bồi dưỡng tư duy, tình cảm, thẩm mỹ, nhân cách tác phong con người. Mặt khác, nó cũng có tác động hỗ trợ cho việc học tập các môn học khác nhằm phát triển năng lực, trí tuệ, tư duy sáng tạo toàn diện cho các em.

2.2.2. *Đổi mới chương trình, nội dung dạy học môn Âm nhạc thích nghi với điều kiện cụ thể của Trường*

Nội dung môn âm nhạc được dạy học ở trường THCS Trần Bình Trọng đã bám sát sách giáo khoa, sách GV âm nhạc từ lớp 6 đến lớp 9 của Bộ GD&ĐT. Chương trình giáo dục phổ thông môn âm nhạc qui định những vấn đề mang tính khái quát, còn sách giáo khoa thể hiện nội dung cụ thể ở từng lớp. Chương trình Giáo dục phổ thông môn âm nhạc ở trường THCS là tài liệu cốt lõi, căn cứ vào đó mà các tác giả biên soạn thành sách giáo khoa âm nhạc ở từng lớp, gồm các phần: vị trí của môn âm nhạc, mục tiêu, quan điểm, nội dung, giải thích hướng dẫn và chuẩn kiến thức, kỹ năng. Trong đó cụ thể dạy học âm nhạc THCS gồm 04 phân môn: Nhạc lý; Tập đọc nhạc; Học hát và Âm nhạc thường thức.

Qua quá trình khảo sát và qua thực nghiệm sư phạm tại Trường, chúng tôi thấy nội dung chương trình dạy học môn âm nhạc nên có những thay đổi bổ sung để phù hợp với điều kiện địa phương, mà cụ thể là tại trường THCS Trần Bình Trọng như sau:

Thứ nhất: Nên tăng cường cho các em học nhiều về văn hóa âm nhạc thông qua phân môn âm nhạc thường thức như giới thiệu, nghe những tác phẩm, thể loại âm nhạc, các nhạc cụ, phong tục tập quán, lễ hội truyền thống Việt Nam và các châu lục, qua đó lồng ghép vào giáo dục đạo đức, thẩm mỹ cho các em để các em có khả năng chắc lọc các loại âm nhạc, văn hóa đọc hại ở môi trường xung quanh mình.

Thứ hai: Giảm bớt các tiết ôn bài hát không cần thiết thay vào đó là cung cấp cho các em các trang mạng, Website để các em có thể tự tìm bài hát đã học nghe thêm nhằm tiết kiệm thời gian ôn để tập trung dạy sâu - rộng các nội dung khác.

Thứ ba: Tăng cường giới thiệu một số thể loại: dân ca Quan Họ Bắc Ninh, Ca trù, Hát xoan, Ví dặm Nghệ An, Hò Huế, hát văn, hát sắc bùa, đặc biệt là Tài tử cải lương (đặc trưng vùng miền)... để hiểu biết về giá trị của văn hóa dân tộc Việt Nam phong phú và đa dạng nhằm nâng cao tính tự hào dân tộc bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu quê hương, dân tộc mình.

Thứ năm: Tăng cường cho nghe một vài trích đoạn khí nhạc độc tấu, song

tấu... hoặc dàn nhạc thính phòng và trích đoạn thanh nhạc: hợp xướng, đơn ca... nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc cho các em, phân biệt được hai thể loại chính yếu của âm nhạc (Thanh nhạc và khí nhạc), nâng cao thẩm mỹ âm nhạc cho các em, giúp các em có năng lực thưởng thức âm nhạc một cách tích cực và chủ động.

Thứ sáu: GV nên cho nghe và phân biệt âm sắc các nhạc cụ phương Tây và Dân tộc: piano, violon, guitar, accordion, Đàn tranh, sáo, Bầu, Tơ - Rung, cồng chiêng... và hiểu được xuất xứ, đặc điểm và công dụng của chúng.

Thứ bảy: GV nên giới thiệu bằng hình ảnh và âm thanh một số thể loại bài hát: hát ru, hành khúc, hò, đồng dao, tình ca, hát nghi lễ... để các em có thêm kiến thức về thể loại âm nhạc.

Thứ bảy: GV nên giới thiệu, nghe, xem và tìm hiểu một số thể loại hợp xướng và hát nhiều bè trong, ngoài nước để tăng cường khả năng nghe và hiểu biết âm nhạc.

Thứ tám: Những tiết có bài đọc thêm và tiết âm nhạc thưởng thức, GV nên sưu tầm, bổ sung những bài hát, tác phẩm và tác giả có liên quan, được đề cập trong các nội dung giảng dạy. Cần nghiên cứu kỹ phong tục tập quán của các địa phương, những câu chuyện thú vị có liên quan để tạo sự tò mò, hứng thú của các em.

Thứ chín: Tăng cường kể những câu chuyện âm nhạc, tác giả, tác phẩm, tiêu biểu để thông qua đó giáo dục cho các em về đạo đức, kỹ năng sống, ý chí vươn lên, lòng yêu người...

Thứ mười: Nếu có thể nên sắp xếp lại một số nội dung dạy học âm nhạc trong chương trình SGK chưa được hợp lý lắm.

VD 1: Phần nhạc lý lớp 6 (Bài 7, tiết 27: Nhạc lý: Những ký hiệu thường gặp trong bản nhạc: 1. Dấu nối; 2. Dấu luyến; 3. Dấu nhắc lại; 4. Dấu quay lại; 5. Khung thay đổi), trong khi đó (bài 1, tiết 1: Học hát bài: Quốc ca), đã có Dấu nối; Dấu nhắc lại; Khung thay đổi.

Tiết 2: Học hát bài: “Tiếng chuông và ngọn cờ” cũng có Dấu nhắc lại; Dấu nối; Dấu luyến; Khung thay đổi.

Tiết 5: Học hát bài: “Vui bước trên đường xa” lại xuất hiện Dấu nhắc lại; Dấu luyến; Khung thay đổi.

Tiết 9: Học hát bài: “Hành khúc tới trường” đã xuất hiện Dấu quay lại; Dấu nhắc lại...

Như vậy việc sắp xếp nội dung nhạc lý được học ở tiết 27 trong khi dạy các tiết 2;5;9... GV phải bỏ ra thời gian để dạy trước nội dung của tiết 27, điều này dễ dẫn đến việc chày giáo án. Trong khi đó tiết 27 khi GV dạy nội dung này các em đã biết hết, dễ gây ra sự nhàm chán và phí thời gian.

VD 2: Phần học hát: nên điều chỉnh lại tầm cỡ giọng cho phù hợp với lứa tuổi:

Tiết 1 (lớp 6) học hát bài “Quốc ca”, với tầm cỡ giọng: (B2- E4). Quá cao so với lứa tuổi lớp 6. Trong khi đó (tiết 1, lớp 7: học hát bài: Mái trường Mến yêu, tầm cỡ giọng: (B2- B3) hơi thấp so với khả năng của các em lớp 7), hoặc (tiết 4, lớp 7: Học hát bài: “Lý cây đa”). Đây là một bài hát khó (âm treo nhiều, luyến láy nhiều, tốc độ lại nhanh), nhưng tầm cỡ (F3- E4), quá cao so với các em. Nên dịch từ giọng C –dur (F3- E4), xuống A-dur(D3- C#4) là vừa với giọng của các em lớp 7. Bài “Tiếng ve gọi hè” (tiết 29, lớp 7) giọng D-dur thấp quá nên dịch giọng thành F-dur...

Tóm lại đối với các bài hát chúng ta cần sắp xếp lại cho phù hợp hơn nhất là về

tâm cũ giọng có như thể các em mới tiếp cập một cách dễ dàng, thuận lợi, tạo sự hứng thú cho các em khi học phân môn này.

2.2.3. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ GV môn Âm nhạc

Tăng cường bồi dưỡng các phân môn như: Đàn, Thanh nhạc, nhạc lý, âm nhạc thường thức, phương pháp giảng dạy âm nhạc, kỹ năng dàn dựng chương trình nghệ thuật... GV nào yêu phân môn nào thì đăng ký bồi dưỡng chuyên môn đó.

Giới thiệu, triển khai sử dụng các công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm về môn âm nhạc hàng năm cho toàn thể GV âm nhạc ở địa phương để ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy.

Hướng dẫn, xây dựng cho GV hình thức tự bồi dưỡng bằng cách hình thành các cụm trường gần nhau để tự bồi dưỡng thường xuyên theo mô hình phương pháp dạy học theo dự án.

Khuyến khích, hướng dẫn các GV nên thành lập và sử dụng các trang mạng xã hội vào học tập nghiên cứu như (Zalo, Facebook...) để trao đổi chia sẻ với nhau về chuyên môn: Văn bản nhạc, file âm thanh- hình ảnh, thông tin mới cập nhật, phương pháp giảng dạy mới... để giúp nhau trong giảng dạy, cùng học cùng tiến bộ trong chuyên môn nghiệp vụ.

Về tài liệu giảng dạy GV cần có đầy đủ giáo trình, sách giáo khoa theo quy định, tăng cường sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu nghiệp vụ để bổ sung kiến thức về con người, tự nhiên, xã hội có liên quan đến bài giảng.

2.2.4. Phát huy tính tích cực học tập của HS trong quá trình dạy học

GV cần kết hợp một cách sáng tạo, nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học khác nhau cùng với việc sử dụng thiết bị dạy học, đảm bảo vừa đạt mục tiêu dạy học vừa phù hợp với đối tượng và điều kiện của từng trường.

Tăng cường thực hành âm nhạc theo hình thức tổ, nhóm, cá nhân, chú trọng về yêu cầu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, hình thành năng lực cảm thụ âm nhạc, phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

Ngoài học tập trên lớp, GV cần tổ chức cho HS học tập, thực hành ở ngoài trường, tham quan, tìm hiểu các công trình văn hóa, sưu tầm vốn âm nhạc dân gian ở địa phương, tổ chức cho HS đi xem hoặc mời các nghệ sĩ đến trường nói chuyện, biểu diễn... Khuyến khích HS tự tin, tự giác tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở trong và ngoài nhà trường.

2.2.5. Đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của HS trong dạy học môn âm nhạc tại trường.

Đổi mới việc thiết kế và chuẩn bị bài dạy học; cải tiến các PPDH truyền thống; kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học; vận dụng dạy học giải quyết vấn đề; vận dụng dạy học theo tình huống; tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin trong dạy học môn âm nhạc; sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực tư duy, sáng tạo; tăng cường các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn; bồi dưỡng phương pháp học tập cho HS.

2.2.6. Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả việc sử dụng phương pháp dạy học âm nhạc phát huy tính tích cực của HS tại trường

Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn về kỹ năng xây dựng, sử dụng phương pháp dạy học mới, phát huy tính tích cực học tập của HS cho các giáo viên âm nhạc trong trường;

thiết kế, xây dựng các mẫu giáo án mới có sử dụng đa dạng các phương pháp tích cực, phù hợp thực tiễn, hướng đến các mục đích ở các dạng bài khác nhau; xây dựng kế hoạch và từng bước đưa vào sử dụng PPDH mới phát huy tính tích cực học tập của HS tại trường; khuyến khích các đề tài nghiên cứu về ứng dụng của PPDH mới phát huy tính tích cực học tập của HS tại trường; giới thiệu, hướng dẫn và khuyến khích sử dụng một số phương pháp mới dạy học âm nhạc phát huy tính tích ở HS của các chuyên gia giáo dục.

2.2.7. Tăng cường hiệu quả dạy thực hành âm nhạc hướng tới sự tích cực học tập của học sinh

Có rất nhiều phương pháp dạy học, mỗi phương pháp lại có ưu điểm và hạn chế nhất định (nếu GV sử dụng không phù hợp và hiệu quả). Không có phương pháp nào là tuyệt đối và vạn năng mà có thể thay thế những phương pháp khác. Trong quá trình thực nghiệm tại trường THCS Trần Bình Trọng chúng tôi đã chọn các Phương pháp dạy học sau: Phương pháp dạy học nhóm; phương pháp dạy học giải quyết vấn đề; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp dạy học Webquest – Khám phá trên mạng; phương pháp trình diễn.

Nhìn chung các phương pháp dạy học trên đều tạo được sự hứng thú, phát huy tính tích cực trong học tập của HS trong quá trình dạy học thực nghiệm tại trường. Với điều kiện hiện có của nhà trường, việc thực hiện các phương pháp dạy học này trong tương lai là rất khả thi và hiệu quả.

2.2.8. Hoàn thiện phương tiện dạy học môn Âm nhạc

Phương tiện dạy học âm nhạc hiện có: Nhạc cụ; sách giáo khoa, bản nhạc, tài liệu, sách báo, bản đồ, băng phụ, tranh ảnh minh họa; máy nghe, đĩa nhạc, ti vi, đĩa hình, loa, micro; máy tính, máy chiếu, màn hình, mạng Internet, các phần mềm soạn nhạc và phần mềm trình chiếu, phim âm nhạc.

Phương tiện dạy học âm nhạc còn hạn chế cần đầu tư: File, đĩa tư liệu hình ảnh, âm thanh của các thể loại như: Hợp xướng, giao hưởng, Opera, nhạc cụ dân tộc; tư liệu giới thiệu tác giả, tác phẩm trong và ngoài nước; tư liệu giới thiệu về truyền thống, tập tục của các địa phương, ý nghĩa các địa danh, nguồn gốc các nhạc cụ, ý nghĩa của các tên gọi âm nhạc trong dân gian; các nhạc cụ để hỗ trợ cho các HS luyện tập, rèn kỹ năng âm nhạc và giải trí sau những giờ học tập: Piano, guitar, trống Jazz, cajon, saxophone, sáo trúc, hamonica, các nhạc cụ dân tộc....

2.2.9. Phối kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức dạy học môn Âm nhạc

Hình thức tổ chức dạy học môn Âm nhạc gồm các giai đoạn:

Bảng 2.2: các giai đoạn Hình thức tổ chức dạy học môn Âm nhạc

Giai đoạn	Hoạt động của GV và học sinh
Khám phá	Tìm hiểu, gợi lại hiểu biết và kinh nghiệm của HS về những việc hoặc sự kiện đã diễn ra, điều đã học.
Kết nối	Giới thiệu kiến thức, thông tin mới và các kỹ năng liên quan.
Thực hành	Các hoạt động theo yêu cầu thực hành kỹ năng mới, dưới sự hướng dẫn và xử lý, phân tích của GV để HS tự suy nghĩ, phản ánh.
Áp dụng	Áp dụng các kỹ năng mới học được trong và ngoài lớp, liên kết với các tình huống thực trong cuộc sống, trong đó có sự tương tác với bạn bè,

gia đình, cộng đồng...

Những biểu hiện về cách tổ chức dạy học theo quan điểm "GV làm trung tâm" và "HS làm trung tâm".

Bảng 2.3: Những biểu hiện về cách tổ chức dạy học

GV làm trung tâm	HS làm trung tâm
<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình nhiều hơn học sinh. - GV chủ yếu là nói, viết, diễn giải theo sách giáo khoa. - Bàn ghế của HS thường được sắp xếp đối diện với bảng và giáo viên. - Chủ yếu là ngồi một chỗ, ít quan sát, ít di chuyển. Không cho HS di chuyển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân thảo luận của HS tương đương hoặc nhiều hơn phần thuyết trình của GV (GV chỉ định hướng và hướng dẫn). - Sử dụng nhiều tài liệu và phương tiện dạy học phong phú, đa dạng. - Bàn ghế của HS được sắp xếp theo hình thức hỗ trợ linh hoạt cho hoạt động của các em. - HS có thể tự do đi lại khi đang học trong những trường hợp cần thiết.

GV cần chú ý trong quá trình tổ chức dạy học, chỉ nên chọn cách dạy phù hợp với năng lực âm nhạc và cách áp dụng những kỹ thuật mà mình đã thành thục. Tránh vận dụng những điều mới biết nửa vời, điều đó sẽ làm tiết học trở nên rắc rối, không thể kiểm soát được.

2.2.10. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Âm nhạc theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

Thực hiện đúng quy định của Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT do Bộ GD&ĐT ban hành, tiến hành đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành.

- Đổi mới đánh giá môn Âm nhạc (THCS) theo hướng hạn chế chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Trong quá trình dạy học, cần đổi mới KT&ĐG bằng cách nêu vấn đề mở, đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân.

- Trong một học kỳ kiểm tra 4 lần bao gồm: kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, kiểm tra 1 tiết và kiểm tra học kỳ.

GV cần căn cứ vào tài liệu *Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng môn Âm nhạc ở THCS*, căn cứ vào mục tiêu, định hướng đổi mới dạy học của bộ môn để đưa ra những tiêu chí, nội dung kiểm tra và đánh giá cho phù hợp.

- Căn cứ Quy định của Giám đốc Sở GD&ĐT lựa chọn áp dụng 1 trong 2 (hoặc cả 2) hình thức đánh giá: đánh giá bằng cho điểm hoặc đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập của học sinh, nhưng mỗi Phòng GD&ĐT chỉ áp dụng thống nhất 1 trong 2 hình thức đánh giá. Việc lựa chọn hình thức đánh giá phải phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng địa phương.

- Kết thúc một nội dung dạy học hoặc một phần của nội dung, thông thường người ta tiến hành kiểm tra. Dạy âm nhạc cũng thế, không thể thiếu kiểm tra- đánh giá. Với âm nhạc có thể kiểm tra như sau:

- + Kiểm tra theo nhóm, cách này mất ít thời gian và có thể kiểm tra được cả lớp.
- + Đánh giá bằng quá trình học tập như: chăm chỉ, có khả năng đạt, chưa đạt,

hoặc khá, giỏi.

2.3. Thực nghiệm sư phạm

2.3.1. Khái quát chung về thực nghiệm

- *Mục đích:* Thực nghiệm các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng nhằm:

Kiểm chứng tính khả thi của các phương pháp, kỹ năng dạy học môn Âm nhạc tại trường, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc, để từ đó điều chỉnh rút kinh nghiệm và điều chỉnh trong thực tiễn.

- *Yêu cầu:* Khi tiến hành khảo nghiệm, chọn ngẫu nhiên các lớp HS đại trà. Các khảo nghiệm tiến hành trong điều kiện bình thường tại nhà trường.

Sau khi tổ chức kết thúc HS sẽ tham gia làm bài trắc nghiệm với những hứng thú học tập, tính tích cực khi tham gia môn học Âm nhạc.

2.3.2. Kết quả thực nghiệm

2.3.2.1. Kết quả khảo sát trước thực nghiệm:

Bảng 2.4: Nhận thức của CBQL và GV về vai trò của âm nhạc đối với việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh

TT	Hình thành, phát triển phẩm chất nhân cách	Rất quan trọng		Quan trọng		Bình Thường		Ít quan trọng		Không quan trọng	
		SL	%	S	L	S	L	SL	%	SL	%
1	Năng lực thẩm mỹ	5	100	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Năng lực tư duy, sáng tạo	5	100	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Năng lực nhận thức	3	60	2	40	0	0	0	0	0	0
4	Năng lực đạo đức	5	100	0	0	0	0	0	0	0	0

Bảng 2.5: Nhận thức của phụ huynh về vai trò môn âm nhạc đối với việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh

TT	Hình thành, phát triển phẩm chất nhân cách	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình Thường	Ít quan trọng	Không quan trọng
		%	%	%	%	%
1	Năng lực thẩm mỹ	2	15	60	23	0
2	Năng lực tư duy, sáng tạo	7	15	69	9	0
3	Năng lực nhận thức	2	10	64	24	0
4	Năng lực đạo đức	4	17	60	19	0

Bảng 2.6: Nhận thức của HS về vai trò môn âm nhạc đối với việc hình thành và phát triển nhân cách

TT	Hình thành, phát triển phẩm chất nhân cách	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình Thường	Ít quan trọng	Không quan trọng
		%	%	%	%	%
1	Năng lực thẩm mỹ	7	16,25	32,75	44	0
2	Năng lực tư duy, sáng tạo	7,75	17,5	41,75	33	0

3	Năng lực nhận thức	6,75	18,75	31	43,5	0
4	Năng lực đạo đức	7,5	18,25	33	41,25	0

Bảng 2.7: Hứng thú của HS trong giờ dạy học môn âm nhạc.

TT	Các phân môn âm nhạc	Rất hứng thú	Hứng thú	Bình Thường	Ít hứng thú	Không hứng thú
		%	%	%	%	0
1	Nhạc lý	0	4,75	32,5	62,75	0
2	Tập đọc nhạc	0	6	45	49	0
3	Học hát	0	48,25	36,75	15	0
4	Âm nhạc thường thức	0	60,25	29,75	10	0

Bảng 2.8: Nhận xét của GV về mức độ phù hợp của nội dung dạy học môn âm nhạc tại Trường

TT	Các phân môn âm nhạc	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình Thường	Ít phù hợp	Không phù hợp
		%	%	%	%	0
1	Nhạc lý	0	0	50	50	0
2	Tập đọc nhạc	0	0	50	50	0
3	Học hát	0	100	0	0	0
4	Âm nhạc thường thức	0	100	0	0	0

Bảng 2.9: Mức độ sử dụng phương pháp dạy học âm nhạc phát huy tính tích cực học tập của HS tại Trường.

TT	Các phương pháp dạy học	Rất thường xuyên	Thườn g xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ
		%	%	%	%	0
1	Thuyết trình	0	100	0	0	0
2	Chất vấn	0	100	0	0	0
3	Gợi mở -hướng dẫn	0	50	50	0	0
4	Trình diễn	0	50	50	0	0
5	Giải quyết vấn đề	0	0	0	0	10
6	Theo dự án	0	0	0	0	10
7	WebQuest	0	0	0	0	10
8	Dạy học theo nhóm	0	0	0	0	10

2.3.2.2. Kết quả khảo sát sau thực nghiệm

- Mức độ hứng thú học môn Âm nhạc của học sinh sau TN:

Bảng 2.10: Mức độ hứng thú học môn âm của HS sau thực nghiệm

TT	Các phân môn âm nhạc	Rất hứng thú	Hứng thú	Bình Thường	Ít hứng thú	Không hứng thú
		%	%	%	%	0

1	Nhạc lý	0	25,5	41	34,5	0
2	Tập đọc nhạc	0	15	55	30	0
3	Học hát	0	54,5	37,5	8	0
4	Âm nhạc thường thức	0	65	30	5	0

Như vậy so với kết quả trước TN (bảng 1.4) chúng ta thấy kết quả sau TN có chiều hướng các em HS hứng thú hơn khi được học âm nhạc bằng sự phối hợp với các phương pháp và kỹ thuật mới phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

Nhận thức của HS về vai trò của môn âm nhạc đối với việc hình thành và phát triển nhân cách:

Bảng 2.11: Nhận thức của HS về vai trò của môn âm nhạc đối với việc hình thành và phát triển nhân cách

TT	Hình thành, phát triển phẩm chất nhân cách	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình Thường	Ít quan trọng	Không quan trọng
		%	%	%	%	%
1	Năng lực thẩm mỹ	20	45,5	25,5	9	0
2	Năng lực tư duy, sáng tạo	20,5	45	29,5	5	0
3	Năng lực nhận thức	12	30	48	7	0
4	Năng lực đạo đức	17	44,5	30	8,5	0

Nhìn vào bảng khảo sát chúng ta thấy nhận thức của các em về vai trò của âm nhạc đối với “năng lực thẩm mỹ” trước TN: Rất quan trọng: 7%; quan trọng: 16,25%; Bình thường: 32,75%; Ít quan trọng: 44% và Không quan trọng: 0%. Sau quá trình thực nghiệm kết quả đã thay đổi theo hướng tích cực: Rất quan trọng: 20%; quan trọng: 45,5%; Bình thường: 22,5%; Ít quan trọng: 9% và Không quan trọng: 0%.

- Kết quả học tập của HS trước và sau TN

Bảng 2.12: Kết quả học tập của HS trước và sau TN

TT	Kết quả học tập	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Ghi chú
		%	%	%	%	
1	Trước TN	10	28,75	46,75	11,75	
2	Sau TN	14	53,75	25,25	7	

So sánh kết quả học tập môn âm nhạc của HS nhà trường trước và sau TN chúng ta có: Trước thực nghiệm: Giỏi: 10%; khá: 28,75%; Trung bình: 46,75% và Yếu: 11,75%. Sau khi dạy thực nghiệm kết quả đạt được: Giỏi: 14%; khá: 53,75%; Trung bình: 26,25% và Yếu: 7%. Kết quả này chứng tỏ việc thay đổi phương pháp, kỹ thuật dạy học âm nhạc phát huy tính tích cực của HS tại trường THCS Trần Bình Trọng đã thay đổi được nhận thức về môn âm nhạc, thái độ học tập của học sinh, kết quả học tập môn âm nhạc, đều thay đổi theo chiều hướng tích cực.

Trên đây là biện pháp chúng tôi đưa ra chưa phải là tối ưu, nhưng tôi hài lòng với các biện pháp này, có thể áp dụng vào thực tế sao cho phù hợp với đối tượng địa bàn mình phụ trách để đạt kết quả tốt trong công tác giảng dạy âm nhạc.

Tiểu kết 2

Từ nhiều năm nay ở trường THCS Trần Bình Trọng chúng ta chủ yếu tiến hành dạy học âm nhạc theo phương pháp truyền thống, GV thực hiện mẫu rồi HS làm theo, GV đọc HS chép...chúng ta nên tăng cường phối hợp, sử dụng giữa các PPDH và KTDH một cách tích cực, phong phú nhằm tạo ra hiệu quả trong dạy học, nâng cao chất lượng dạy học môn âm nhạc tại trường.

Âm nhạc là một môn đặc thù đòi hỏi người dạy và người học cũng phải sử dụng phương pháp dạy học đặc thù dành cho bộ môn âm nhạc, hạn chế dùng những phương pháp, kỹ thuật chung chung.. Việc này đòi hỏi người GV môn âm nhạc phải luôn cập nhật, nghiên cứu, thậm chí sáng tạo phương pháp, kỹ thuật dạy học riêng cho mình, tạo thành vốn kiến thức và kỹ năng dồi dào trong dạy học, có thể thì việc nâng cao chất lượng dạy học môn âm nhạc mới đạt được kết quả như mong muốn.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Luận văn đã hệ thống hóa được khung lí luận về dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS, tạo cơ sở lí luận tương đối hoàn chỉnh, đáng tin cậy cho việc nghiên cứu đề tài.

Kết quả nghiên cứu thực trạng của đề tài cho thấy: dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng, tỉnh Bình Dương đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc trong nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động này vẫn còn tồn tại nhiều bất cập.

Căn cứ vào những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn, tác giả đã đề xuất 10 biện pháp dạy học môn Âm nhạc tại trường THCS Trần Bình Trọng, tỉnh Bình Dương. Kết quả thực nghiệm sư phạm đã bước đầu khẳng định tính hiệu quả của các biện pháp đề xuất.

2. Khuyến nghị

- Cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học môn âm nhạc.
- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách tích cực.
- Tăng cường thường bồi dưỡng GV môn âm nhạc bám sát với thực tế, nhu cầu.
- Chỉnh sửa, bổ sung nội dung dạy học cho phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường.